

VỀ CHUẨN HÓA CÔNG TÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM



1. Về một số thuật ngữ liên quan

Trong công tác thông tin – thư viện (TT – TV) hiện nay, thường hay nói về *chuẩn hoá* và hội nhập... Nói chuẩn hoá là nói tắt của thuật ngữ “*tiêu chuẩn hoá*”.

Theo *The Oxford Dictionary of Current English*: “Tiêu chuẩn là một đối tượng hoặc phẩm chất hoặc là thước đo dùng làm cơ sở hoặc làm mẫu hoặc là nguyên tắc để các đối tượng khác dựa vào hoặc nên dựa vào hoặc tính chất xác thực hoặc phẩm chất của các đối tượng khác sẽ được đánh giá theo các tiêu chuẩn đó”.

Theo *TCVN 6450:1998 Tiêu chuẩn hoá và các hoạt động có liên quan - Thuật ngữ và khái niệm cơ bản*:

Tiêu chuẩn hoá là hoạt động thiết lập các điều khoản để sử dụng chung và lặp đi lặp lại đối với những vấn đề thực tế hoặc tiềm ẩn, nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định.

Tiêu chuẩn là tài liệu được thiết lập bằng cách thỏa thuận và do một cơ quan được thừa nhận phê duyệt nhằm cung cấp những quy tắc, hướng dẫn hoặc đặc tính cho các hoạt động hoặc kết quả hoạt động để sử dụng chung và lặp đi lặp lại nhằm đạt được mức độ trật tự tối ưu trong một khung cảnh nhất định.

Còn theo *Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật - Luật số 68/2006/QH11*, **Tiêu chuẩn** là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này.

Như vậy, **Tiêu chuẩn hoá** là hoạt động bao gồm việc **làm ra tiêu chuẩn** và cả việc **áp dụng tiêu chuẩn** vào một lĩnh vực nào đấy nhằm nâng cao hiệu quả của các đối tượng (sản phẩm, dịch vụ, quá trình, môi trường...) [3].

Chuẩn hoá là yêu cầu cấp thiết của mọi hoạt động kinh tế - xã hội và đã được luật hoá. Trong điều kiện Việt Nam đang trên đường công nghiệp hoá - hiện đại hoá và gia nhập WTO yêu cầu này lại càng cần hướng tới cả chuẩn quốc tế trong nhiều lĩnh vực. Ngành TT-TV nước ta trong những năm gần đây đã dần được chuẩn hoá theo những tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Thư viện trường đại học (TVĐH) là thư viện khoa học chuyên ngành, có một khối lượng nguồn tin khoa học công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn khá phong phú và chuyên sâu, phục vụ đối tượng người dùng tin có trình độ cao, yêu cầu chuẩn hoá lại càng cấp thiết. Bởi vì có chuẩn hoá mới chia sẻ được nguồn lực thông tin trong và ngoài nước phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường đại học. Chuẩn hoá công tác thư viện đại học bao gồm chuẩn hoá nhiều mặt. Trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập đến 2 lĩnh vực sau: chuẩn hoá mô hình tổ chức và chuẩn hoá công tác nghiệp vụ.

2. Về chuẩn hoá mô hình tổ chức thư viện đại học

Về mô hình tổ chức thư viện đại học, có 2 vấn đề cần quan tâm: (1) Thư viện đại học có vị trí như thế nào trong cơ cấu tổ chức của nhà trường đại học; (2) Thư viện đại học, đến lượt mình, được tổ chức như thế nào.

Việc “làm ra tiêu chuẩn” trong lĩnh vực này như thế nào?

Trước tiên phải nói rằng, có lẽ không có bộ tiêu chuẩn nhà nước về tổ chức và hoạt động của một cơ quan hay tổ chức, mà chỉ có các quy định về tổ chức và hoạt động của các thực thể này.

Có thể coi 2 văn bản dưới đây là “Tiêu chuẩn nhà nước” về công tác tổ chức và hoạt động của TVĐH ở nước ta.

Đó là **Quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường đại học** (ban hành theo quyết định số 688/QĐ ngày 14 tháng 7 năm 1986 của Bộ trưởng Bộ ĐH&THCN). Đây có thể coi là một “tiêu chuẩn” về quản lý nhà nước đầu tiên, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của các thư viện trường đại học ở nước ta. Thực tiễn phát triển của TVĐH dưới tác động của QĐ 688/1986 hết sức sinh động, cả mặt tích cực và mặt chưa được đều có. Tuy nhiên cho đến nay chưa có một nghiên cứu và tổng kết nào về việc áp dụng QĐ 688/1986.

Năm 2008, tức là 22 năm sau, mới có một văn bản khác về quản lý TVĐH, đó là **Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động thư viện trường Đại học** (ban hành theo Quyết định số 13/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 10/3/2008 của Bộ trưởng Bộ VHTT&DL) cho TVĐH, là văn bản pháp quy thứ 2 và mới nhất hiện nay để điều chỉnh mô hình tổ chức và hoạt động của TVĐH Việt Nam. Tuy nhiên không hiểu sao Bộ VHTT&DL lại ban hành một quy chế mẫu về TVĐH, mà không ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động thư viện đại học như QĐ 688/1986. Thiết nghĩ, văn bản quy định... có thể có hiệu lực hơn là một quy chế mẫu (!).

Qua 2 văn bản này, TVĐH đều được khẳng định rất rõ về vai trò và vị trí trong cơ cấu tổ chức của một trường đại học. “Thư viện trường đại học là một bộ phận trọng cơ cấu tổ chức của trường đại học” (QĐ 688/1986); “Thư viện trường đại học là một đơn vị trong cơ cấu tổ chức của trường đại học” (QĐ 13/2008).

Việc áp dụng tiêu chuẩn, một khía cạnh rất quan trọng của tiêu chuẩn hoá.

Thực tiễn qua hơn 20 năm kể từ khi có QĐ 688/1986, các TVĐH đã được xây dựng và hình thành trong các trường đại học ở nước ta như thế nào, đã có nhiều tổng kết, hội thảo,.... Đến nay hầu hết các trường đại học lớn ở nước ta đã có thư viện đại học được tổ chức thành một đơn vị độc lập, trực thuộc Ban Giám hiệu/Ban Giám đốc trường đại học/học viện, tương đương các phòng ban trong nhà trường. Việc xác định vị trí này của TVĐH giúp cho các TVĐH thực hiện tốt chức năng của mình cũng được qui định ngay trong các văn bản trên. Tuy nhiên, theo báo cáo của Vụ Thư viện Bộ VH TT & DL, tại Hội nghị Thư viện các trường Đại học và Cao đẳng lần thứ nhất ở Đà Nẵng tháng 10 năm 2008, trong 80 trường đại học được khảo sát mới chỉ có 54 trường thực hiện đúng quy định của Bộ về tổ chức TVĐH (tỷ lệ 67,5%). Việc TVĐH không được đứng độc lập mà trực thuộc các phòng ban trong trường đại học làm cho thư viện mất đi tính chủ động trong hoạt động, “làm chậm quá trình đổi mới và hiện đại hóa thư viện khiến hoạt động của TVĐH thiếu hiệu quả” [2].

Đã một thời gian dài các TVĐH được hình thành bằng nhiều cách khác nhau và theo đó là các tên gọi khác nhau, như thư viện trường đại học, trung tâm TT-TV, trung tâm học liệu [12]. Đã có những bàn thảo về danh xưng TVĐH [1], và đề nghị nên thống nhất tên gọi. Tuy nhiên điều này là không thể và không cần thiết, vì danh xưng chỉ là một dấu hiệu hình thức của một tổ chức, nội dung hoạt động mới là quan trọng nhất. Tranh luận chỉ khép lại sau khi có Quyết định số 13/2008 về Quy chế mẫu thư viện đại học, chấp nhận, tên thư viện đại học bao gồm: Thư viện, Trung tâm Thông tin – Thư viện, Trung tâm Học liệu + tên trường đại học (điều 2).

Về cơ cấu tổ chức bên trong TVĐH, cả 2 văn bản trên cũng đã “tiêu chuẩn hóa” tương đối thống nhất. Căn cứ vào quy mô, chức năng nhiệm vụ được giao, thư viện trường đại học có thể được tổ chức thành nhiều bộ phận chuyên môn, ngoài ban lãnh đạo. Nhìn chung các bộ phận chuyên môn được tổ chức bám theo dây chuyền nghiệp vụ TT-TV, từ bổ sung tài liệu - xử lý kỹ thuật - tổ chức kho tài liệu - phục vụ bạn đọc. Cuối những năm 90 của thế kỷ 20, khi công nghệ thông tin (CNTT) được áp dụng vào công tác TT-TV ở nước ta, một số TVĐH lớn đã sớm hình thành bộ phận Tin học nhằm thực hiện việc ứng dụng CNTT và quản trị hệ thống máy tính và mạng của thư viện. Cập nhật sự phát triển của ứng dụng CNTT trong công tác thư viện, Quy chế mẫu TVĐH theo QĐ 13/2008 đã có thêm bộ phận/phòng Tin học “có nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động thư viện, quản trị mạng và máy tính, các phần mềm, hỗ trợ số hoá tài liệu và xuất bản điện tử”.

Có thể nói, đến nay hầu hết các TVĐH đều được tổ chức theo cơ cấu trên. Đã xuất hiện những trung tâm học liệu theo mô hình Mỹ - Úc do các tổ chức nước ngoài tài trợ và cũng là người xây dựng, như Trung tâm Học liệu Đại học Đà Nẵng, Đại học Huế, Đại học Cần Thơ, Đại học Thái Nguyên. Các Trung tâm Học liệu này thường được tổ chức theo các khối: khối dịch vụ kỹ thuật (Technical Services); khối dịch vụ thông tin (Information Services) và khối quản trị hành chính (Administration) [7].

3. Về chuẩn hóa công tác nghiệp vụ thư viện đại học

Các thư viện đại học Việt Nam trong những năm gần đây đã nhận thức rõ vấn đề chuẩn hóa các tiêu chuẩn nghiệp vụ trong hoạt động của mình là cấp thiết. Muốn sử dụng được tài nguyên thông tin của các cơ quan TT-TV thế giới và ngược lại muốn chia sẻ nguồn lực thông tin của mình, các TVĐH Việt Nam phải bắt buộc tiến tới áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

Trong hoạt động TT-TV các tiêu chuẩn nghiệp vụ về xử lý, lưu trữ và phục vụ thông tin được ưu tiên hàng đầu, nhất là trong điều kiện tự động hóa công tác TT-TV trên nền tảng công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như hiện nay. Cho đến nay, sau nhiều lựa chọn, các TVĐH nước ta đã đi đến đồng thuận áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến trên thế giới vào hoạt động của mình và đã tạo ra những tiến bộ đáng kể về chất trong các sản phẩm và dịch vụ TT-TV của mình, được bạn bè đánh giá cao và sử dụng thông qua mạng INTERNET. Đó là các tiêu chuẩn về Biên mục: Khổ mẫu MARC21; Qui tắc biên mục Anh – Mỹ AACR2 (phần mô tả, cơ bản dựa trên tiêu chuẩn quốc tế về mô tả thư mục ISBD (G); Bảng phân loại DDC,... Đặc biệt các phần mềm quản trị thư viện hiện nay mà các thư viện sử dụng đều được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế về tin học và CNTT, cho nên việc xử lý tài liệu và tra cứu CSDL trên mạng INTERNET đã trở nên dễ dàng.

Còn một tiêu chuẩn nữa trong **Biên mục chủ đề** (Subject Cataloging) là lập **Tiêu đề chủ đề** (Subject Heading – các đồng nghiệp phía Nam dịch là Tiêu đề đề mục) đã được các thư viện đại học phía Nam khởi xướng và đưa vào áp dụng. Mặc dù chưa phải là chuẩn nghiệp vụ được Bộ VH

TT & DL cho phép áp dụng, nhưng việc lập tiêu đề là chủ đề là rất cần thiết cho bộ máy tra cứu của thư viện nói chung và thư viện đại học nói riêng. Chuẩn tiêu đề chủ đề, mà lấy Bộ Subject Heading của Thư viện Quốc hội Mỹ làm căn cứ gần như được thừa nhận trong cộng đồng thư viện quốc tế. Không sớm thì muộn các TVĐH cũng sẽ áp dụng chuẩn này trong biên mục tài liệu [11].

Như vậy việc xây dựng **tiêu chuẩn về biên mục** trên trong nghiệp vụ TT-TV không còn là nhiệm vụ nặng nề

của công tác chuẩn hoá TVĐH nữa, vấn đề là ở chỗ áp dụng các tiêu chuẩn đó như thế nào?

Chưa có một nghiên cứu, đánh giá về việc áp dụng các tiêu chuẩn về nghiệp vụ TT-TV nêu trên trong các TVĐH những năm gần đây. Về tổng quát, mọi người đều dễ nhất trí các TVĐH nước ta đã áp dụng các chuẩn nghiệp vụ như AACR2, MARC21, DDC nhưng đi vào chi tiết thì chưa thể khẳng định các chuẩn trên được các TVĐH áp dụng hoàn toàn giống nhau. Điều này phụ thuộc vào 2 yếu tố: (a) Tiêu chuẩn - công cụ được đưa vào áp dụng; (b) Trình độ nghiệp vụ và ý thức của người áp dụng.

Về tiêu chuẩn được đưa vào áp dụng, nếu gọi đúng là tiêu chuẩn, hiện chỉ có TCVN 2005- MARC21, còn các chuẩn khác như DDC14, bản tiếng Việt vẫn còn có nhiều cách hiểu khác nhau khi phân loại tài liệu, nhất là phần tài liệu KHXH&NV. Với quy tắc AACR2, hiện bản dịch đầy đủ đã được Trung tâm TTKHCNQG (nay là Cục Thông tin KHCN Quốc gia) biên dịch và xuất bản, nhưng để áp dụng nó trong thực tiễn cần một quá trình tìm hiểu và thống nhất trong biên mục tài liệu Việt Nam. Chưa nói đến chuẩn hoá việc biên mục chủ đề với công cụ là Bộ tiêu đề chủ đề, mà chúng ta chưa có bản chính thức cho các thư viện Việt Nam.

4. Đề xuất một vài giải pháp

Đứng trước thực trạng các mô hình tổ chức và hoạt động của các TVĐH nêu trên, cần phải có giải pháp đồng bộ cho việc quản lý hoạt động TT- TV trong trường đại học ở nước ta.

Trước hết, cần có chương trình nghiên cứu tổng thể hoạt động TT-TV đại học trong phạm vi quốc gia, để trên cơ sở đó các nhà quản lý có căn cứ khoa học đề ra những chính sách ở tầm vĩ mô, làm hành lang pháp lý cho hoạt động TT-TV đại học nước ta. Sự cần thiết phải có cơ chế quản lý các thư viện đại học theo hệ thống mang tính chất nhà nước, ví dụ như hình thành một bộ phận quản lý hoạt động TT-TV đại học ở Bộ GD-ĐT, theo tinh thần khoản 3 điều 25 Pháp lệnh Thư viện: “Các bộ, ... trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về thư viện. ...”. Đề Quy chế mẫu thư viện đại học (QĐ13/2008) đi vào cuộc sống, cần phải có văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Vì một số trường đại học có thói quen chỉ áp dụng khi có văn bản của chính Bộ GD&ĐT.

Việc chuẩn hoá các tiêu chuẩn nghiệp vụ của các TVĐH nước ta tuy đã có những công cụ là các tiêu chuẩn như trên, nhưng muốn thống nhất phải có cách làm mới. Đó là phối hợp và chia sẻ sản phẩm của quá trình xử lý tài liệu, xây dựng bộ sưu tập số, ... Đơn giản như việc dùng chung biểu ghi thư mục cho các tài liệu xuất bản trong nước, điều ai cũng thấy cần thiết cho sự thống nhất các chuẩn biên mục nhưng mãi không thực hiện được.

Gần đây sáng kiến của các đồng nghiệp Liên chi hội TVĐH phía Nam (VILASAL) tổ chức hội thảo ở Tp. Huế vào tháng 7 năm 2009 và đồng thuận xây dựng đề án thành lập “Mạng Cộng đồng công cụ thư tịch”- một dạng mạng OCLC ở Việt Nam là một bước đi cụ thể của việc tiêu chuẩn hoá một lĩnh vực của công tác TVĐH. Một trong những tiện ích của mạng này là chia sẻ biểu ghi thư mục giữa các thư viện đại học tham gia mạng [6]. Cách làm này góp phần chuẩn hoá các CSDL thư mục của các TVĐH tham gia mạng theo các tiêu chuẩn nghiệp vụ thống nhất.

Tóm lại, để chuẩn hoá TVĐH trong giai đoạn hiện nay phải thực sự có cơ chế hợp tác và chia sẻ toàn diện mới có thể tạo ra các sản phẩm và dịch vụ TT-TV của các TVĐH Việt Nam có chất lượng cao. Sản phẩm và dịch vụ TT-TV đó không chỉ phục vụ cho nhu cầu của người dùng tin trong các trường đại học trong nước mà còn tiến tới phục vụ cho cả người dùng tin trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Danh xưng thư viện đại học/ Nguyễn Minh Hiệp // Sổ tay quản lý thông tin – thư viện. - Tp. HCM.: Nxb ĐHQG Tp. HCM, 2002. - tr. 89-91.
2. Đầu tư xây dựng thư viện hiện đại đáp ứng yêu cầu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học ở nước ta hiện nay / Vụ Thư viện - Bộ VH&TT&DL // Kỷ yếu Hội nghị Thư viện các trường ĐH&CD lần thứ nhất. Đà Nẵng, tháng 10 năm 2008.
4. Hoạt động tiêu chuẩn hoá trong lĩnh vực thông tin tư liệu: hiện trạng và định hướng phát triển / Tạ Bá Hưng, Nguyễn Tiến Đức, Phan Huy Quê //Kỷ yếu Hội thảo “Tăng cường tiêu chuẩn hoá trong hoạt động thông tin – tư liệu”. Hà Nội, 11/2006. - tr.3-13.
5. Mạng cộng đồng thư tịch – các dịch vụ cung cấp, phương thức tổ chức và quy chế hoạt động / Đoàn Hồng Nghĩa, Lê Long Phụng Hiệp // Bản tin Thư viện – Công nghệ thông tin. - tháng 7/2009. - tr.17-33.
6. Quản lý mô hình thư viện hiện đại tại trường Đại học Cần Thơ phục vụ mục tiêu đào tạo khoa học công nghệ / Huỳnh Thị Trang // Kỷ yếu Hội nghị Thư viện các trường ĐH&CD lần thứ nhất. Đà Nẵng, tháng 10 năm 2008.
7. Quá trình chuẩn hoá các tiêu chuẩn nghiệp vụ tại Trung tâm Thông tin – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội / Nguyễn Văn Hành // Kỷ yếu Hội thảo “Tăng cường tiêu chuẩn hoá trong hoạt động thông tin – tư liệu”. Hà Nội, 11/2006. - tr. 113-119.
8. Quy chế mẫu về tổ chức và hoạt động thư viện trường Đại học (Ban hành theo quyết định số 13/2008/ QĐ-

BVHTTDL ngày 10 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

9. Quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường đại học (Ban hành kèm theo quyết định số 688/QĐ ngày 14 tháng 7 năm 1986 của Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp).

10. Tiến tới xây dựng bộ tiêu đề chủ đề cho các thư viện Việt Nam / Vũ Văn Sơn // Tạp chí Thông tin và Tư liệu .- 2009, số 2 . - tr.21-27.

11. Vài suy nghĩ về việc hình thành một số trung tâm thông tin - thư viện trường đại học khu vực Hà Nội hiện nay / Nguyễn Văn Hành // Kỷ yếu Hội thảo Khoa học và thực tiễn hoạt động TT-TV. Kỷ niệm 10 năm thành lập Trung tâm TT-TV ĐHQGHN. Hà Nội, 2007. - tr.10 -15.

ThS. Nguyễn Văn Hành

Trung tâm TT – TV, HV Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam số 4(24) – 2010 (tr.10-14)